

Số: /QĐ-UBND

Đông Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐÔNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ- TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng
Chính phủ về việc áp dụng HTQL chất lượng theo Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN
9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính
Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số
19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan,
tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê UBND phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng của Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước.

(Có phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Đông Sơn về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2015.

Điều 3. Văn phòng UBND, thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (để b/c);
- UBND thị xã (để b/c);
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Chinh

PHỤ LỤC

**Các lĩnh vực hoạt động của UBND phường Đông Sơn
được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch UBND phường Đông Sơn)

STT	Tên tài liệu	Mã số
1.	Sổ tay chất lượng	ST01
2.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	ĐS01
3.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	ĐS02
4.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	ĐS03
5.	Thủ tục đăng ký khai tử	ĐS04
6.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	ĐS05
7.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	ĐS06
8.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	ĐS07
9.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	ĐS08
10.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	ĐS09
11.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	ĐS10
12.	Thủ tục đăng ký kết hôn	ĐS11
13.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	ĐS12
14.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	ĐS13
15.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	ĐS14
16.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	ĐS15

17.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	ĐS16
18.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	ĐS17
19.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	ĐS18
20.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	ĐS19
21.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	ĐS20
22.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	ĐS21
23.	Thủ tục đăng ký khai sinh	ĐS22
24.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	ĐS23
25.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	ĐS24
26.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	ĐS25
27.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	ĐS26
28.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ	ĐS27
29.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	ĐS28
30.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)	ĐS29
31.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	ĐS30
32.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	ĐS31
33.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)	ĐS32
34.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	ĐS33

35.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	ĐS34
36.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	ĐS35
37.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	ĐS36
38.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)	ĐS37
39.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)	ĐS38
40.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương	ĐS39
41.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)	ĐS40
42.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	ĐS41
43.	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	ĐS42
44.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	ĐS43
45.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	ĐS44
46.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	ĐS45
47.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	ĐS46
48.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	ĐS47
49.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	ĐS48
50.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	ĐS49
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	ĐS50
52.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	ĐS51
53.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	ĐS52
54.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	ĐS53

55.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	ĐS54
56.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	ĐS55
57.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	ĐS56
58.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	ĐS57
59.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	ĐS58
60.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	ĐS59
61.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	ĐS60
62.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	ĐS61
63.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	ĐS62
64.	Thủ tục đăng ký giám hộ	ĐS63
65.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	ĐS64
66.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	ĐS65
67.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	ĐS66
68.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	ĐS67
69.	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	ĐS68
70.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	ĐS69
71.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	ĐS70
72.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	ĐS71
73.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	ĐS72
74.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	ĐS73
75.	Đăng ký lại khai tử	ĐS74
76.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	ĐS75
77.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới	ĐS76
78.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu.	ĐS77

79.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu.	ĐS78
80.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa	ĐS79
81.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	ĐS80
82.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Chi nhánh)	ĐS81
83.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (Chi nhánh)	ĐS82
84.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Chi nhánh)	ĐS83
85.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	ĐS84
86.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (Chi nhánh)	ĐS85
87.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (Chi nhánh)	ĐS86
88.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (VPĐK)	ĐS87
89.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (Chi nhánh)	ĐS88
90.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Chi nhánh)	ĐS89
91.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (VPĐK)	ĐS90
92.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)	ĐS91
93.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (Chi nhánh)	ĐS92
94.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	ĐS93
95.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)	ĐS94

96.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	ĐS95
97.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Chi nhánh)	ĐS96
98.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Chi nhánh)	ĐS97
99.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (Chi nhánh)	ĐS98
100.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (Chi nhánh)	ĐS99
101.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Chi nhánh)	ĐS100
102.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	ĐS101
103.	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	ĐS102
104.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	ĐS103
105.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	ĐS104
106.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	ĐS105
107.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	ĐS106
108.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	ĐS107
109.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	ĐS108
110.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	ĐS109

111.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	ĐS110
112.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	ĐS111
113.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	ĐS112
114.	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	ĐS113
115.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	ĐS114
116.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	ĐS115
117.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	ĐS116
118.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	ĐS117
119.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	ĐS118
120.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	ĐS119
121.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	ĐS120
122.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	ĐS121
123.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	ĐS122
124.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	ĐS123
125.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	ĐS124
126.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	ĐS125
127.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	ĐS126
128.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	ĐS127
129.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	ĐS128
130.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	ĐS129
131.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	ĐS130
132.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	ĐS131
133.	Thăm viếng mộ liệt sĩ	ĐS132
134.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	ĐS133

135.	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh	ĐS134
136.	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô	ĐS135
137.	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu	ĐS136
138.	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	ĐS137
139.	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả	ĐS138
140.	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	ĐS139
141.	Hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh	ĐS140
142.	Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh	ĐS141
143.	Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh	ĐS142
144.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	ĐS143
145.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	ĐS144
146.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	ĐS145
147.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	ĐS146
148.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	ĐS147
149.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	ĐS148
150.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	ĐS149
151.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	ĐS150
152.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	ĐS151
153.	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	ĐS152
154.	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	ĐS153

155.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	ĐS154
156.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	ĐS155
157.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	ĐS156
158.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	ĐS157
159.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	ĐS158
160.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	ĐS159
161.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	ĐS160
162.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	ĐS161
163.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	ĐS162
164.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	ĐS163
165.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	ĐS164
166.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	ĐS165
167.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	ĐS166
168.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	ĐS167
169.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)	ĐS168

170.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	ĐS169
171.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	ĐS170
172.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	ĐS171
173.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	ĐS172
174.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	ĐS173
175.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	ĐS174
176.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	ĐS175
177.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	ĐS176
178.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	ĐS177
179.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	ĐS178
180.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	ĐS179
181.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	ĐS180
182.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	ĐS181
183.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	ĐS182
184.	Thủ tục chứng thực di chúc	ĐS183
185.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	ĐS184
186.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	ĐS185
187.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	ĐS186
188.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	ĐS187
189.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	ĐS188
190.	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	ĐS189
191.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	ĐS190
192.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	ĐS191
193.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	ĐS192
194.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là	ĐS193

	động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
195.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	ĐS194
196.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	ĐS195
197.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	ĐS196
198.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	ĐS197
199.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	ĐS198
200.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	ĐS199
201.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	ĐS200
202.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	ĐS201
203.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	ĐS202
204.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	ĐS203
205.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	ĐS204
206.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	ĐS205
207.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	ĐS206
208.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	ĐS207
209.	Thông báo thành lập tổ hợp tác	ĐS208
210.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	ĐS209
211.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	ĐS210
212.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	ĐS211
213.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	ĐS212
214.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	ĐS213
215.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	ĐS214
216.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	ĐS215
217.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	ĐS216
218.	Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ tử	ĐS217

	nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	
219.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	ĐS218
220.	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	ĐS219
221.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	ĐS220
222.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg	ĐS221
223.	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP.	ĐS222
224.	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao.	ĐS223